

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên

Bà Nguyễn Thị Mai Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Cốc – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh Tr, sinh năm: 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Tr trình bày:

Bà Trần Thị Thanh Tr và ông Đặng Ngọc H chung sống với nhau có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận ngày 11/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu phố 1, phường Đông Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông H hay nhậu nhẹt, cờ bạc và có nhiều lần đánh đập bà Tr, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đặng Ngọc H.

Về con chung: Vợ chồng bà Tr và ông H có 01 con chung tên Đặng Trần Hào Ng, sinh ngày 17/9/2015, cháu Ngọc hiện nay đang ở với bà Tr. Nếu được ly hôn thì bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Tr mở tiệm may mặc tại nhà, thu nhập từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu Ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/5/2022 và biên bản hoà giải ngày 24/5/2022 bị đơn ông Đặng Ngọc H trình bày:

Vợ chồng ông chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng ông đã mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nay, bà Tr yêu cầu được ly hôn thì Ông H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng ông có 01 con chung tên Đặng Trần Hào Ng, sinh ngày 17/9/2015; Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng. Ông H có mở dịch vụ tiệc cưới nhà hàng khách sạn, thu nhập bình quân trên 20.000.000đồng/tháng đủ khả năng nuôi con nên ông không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Đặng Ngọc H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 1, phường Đông Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập

trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Trần Thị Thanh Tr và ông Đặng Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2015 ngày 11/8/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, vợ chồng bà Tr và Ông H tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Bị đơn ông Đặng Ngọc H xác nhận tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng như nguyên đơn trình bày là đúng và Ông H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Tr. Tuy nhiên, do Ông H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa Ông H và bà Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Xét về yêu cầu nuôi con chung của bà Tr và ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Tr và Ông H có 01 con chung tên Đặng Trần Hảo Ng, sinh ngày 17/9/2015; từ trước đến nay cháu Ngọc ở với bà Tr được mẹ chăm sóc, giáo dục và có cuộc sống ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đặng Trần Hảo Ng cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Ông H không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không có yêu cầu.

Ông H có nguyện vọng được nuôi con chung nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do thể hiện ông H không có thiện chí, ông H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh điều kiện nuôi con nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông H.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Tr được ly hôn với ông Đặng Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Thanh Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Trần Hảo Ng, sinh ngày 17/9/2015. Ông Đặng Ngọc H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003882 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Thanh Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường xã Phương Hải, huyện Ninh Hải (GKH số 53 ngày 11/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

